

Oan Ơi Ông Địa

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Chiếc Boeing 747 của hãng Hàng không United bay từ Hong Kong tới Sài Gòn từ từ giảm cao độ tiến vào không phận Việt Nam. Tôi nhìn xuống đất, tìm đập rộn ràng khi lần đầu tiên nhìn thấy chín cửa sông Cửu Long chảy ra Đông Hải lấp lánh trong màn đêm do ánh đèn của những ghe thuyền trên sông. Đây cũng là lần đầu tiên tôi về Việt Nam sau gần 30 năm bỏ nước ra đi. Quỳnh Châu về Sài Gòn trước tôi một tuần và tối nay sẽ đón tôi ở phi trường.

Phi cơ hạ cánh ở phi trường Tân Sơn Nhứt khoảng 10 giờ rưỡi đêm. Tôi đi qua khu kiểm soát nhập nội với đầu óc căng thẳng, mặc dù đã sửa soạn cẩn thận để giấy tờ, hành lý, và vật dụng mang theo hoàn toàn theo đúng luật lệ quy định. Anh nhân viên “hải quan” mặt non choẹt mà xấu xí ngồi sau cửa tò vò, cầm tờ thông hành có thị thực nhập cảnh đưa lên đưa xuống, neho mắt như tìm kiếm vật gì, và cuối cùng hỏi xách mé,

“Anh về đây lần ‘đầu tiên’ hả?”

“Đầu tiên” nói lái thành “tiền đâu” là lời đòi tiền hối lộ công khai của mấy anh Việt Cộng (“VC”). Tôi phật lòng vì bị một đứa con nít hỗn xược gọi bằng “anh,” nhưng rán nhịn,

“Dạ, tôi về đây lần đầu tiên, nhưng không có tiền đâu!”

Tôi chuẩn bị tinh thần để bị làm khó dễ hay bị giữ lại phi trường vì không chịu xúi tiền hối lộ (chỉ cần một tờ \$5 hay \$10 gấp lại kẹp vào sổ thông hành), nhưng sau khi xoi mói, anh VC không tìm thấy sai sót bèn vẫy tay cho tôi đi qua khu lấy hành lý. Tôi lắc đầu từ chối các lời mời mọc níu kéo mang giùm hành lý và đề nghị chở về nhà, và lui thủi kéo va-li đi và xách cặp ra ngoài.

Đêm Sài Gòn đầu tháng Giêng dương lịch mát mà ẩm. Người đi đón thân nhân từ ngoại quốc về đứng chen chúc hai bên lối đi được ngăn bằng dây thừng. Như một phản xạ tự nhiên, tôi quỳ phục xuống đất và hôn lên mảnh đất quê hương sau ba thập niên xa xứ. Khi tôi ngẩng đầu lên, Quỳnh Châu đứng bên tôi từ hồi nào. Nàng dắt tay tôi ra chỗ đậu xe hơi, Song và Chí – hai thằng bạn cũ thân thiết nhất – đứng hút thuốc chờ tôi. Ba người đàn ông tóc điểm sương ôm tay nhau cười nói như ba cậu bé. Ôi, làm sao diễn tả được nỗi mừng vui tái ngộ!

Bốn người lên xe hơi của Song, nó đưa cả bọn đến tiệm phở xe trên đường Pasteur. Tiệm đông khách đi ăn đêm, và khách ngồi quanh những chiếc bàn đặt trên lề đường – giống như ngày xưa. Nhưng khi tôi phở được bụng ra, tôi không thể tìm thấy thấy mùi vị “phở Pasteur” ngày xưa. Lèo tèo vài mảnh thịt bò vụn đen thui đen thui, nước dùng đục nhờ nhờ, và thêm một quả trứng gà sống nằm trên mặt. Tôi lấy đũa vớt bánh phở ăn cho có lệ, nói mình ăn trên máy bay còn no. Ngược lại, câu chuyện của tôi và hai thằng bạn càng lúc càng giòn tan, đầy ắp ký ức của năm đầu tiên vào đại học.

Tôi và Song tuổi xuýt soát nhau và học cùng lớp kỹ sư điện, trong khi Chí học lớp kỹ sư công chánh, lớn hơn tôi đến sáu, bảy tuổi, và học chung các môn khoa học cơ bản với tôi và Song.

Lần đầu tiên bỡ ngỡ bước vào giảng đường, tôi bắt gặp nụ cười thân thiện và giọng Huế lai giọng Nam,

“Tao là Song ở Pleiku và thi Tú tài I và Tú tài II ở hội đồng Võ Tánh Nha Trang. Mà đậu thủ khoa cả hai kỳ thi đó, tiếng tăm nổi như cồn; ai mà không biết!”

Song học trung học ở Pleiku và xuống Nha Trang thi tú tài vì Pleiku là tỉnh nhỏ không có hội đồng thi, giống như Ban Mê Thuật của tôi. Nó cao hơn tôi nửa cái đầu, thân hình chắc chắn, và nói năng bạo dạn, không nể sợ ai. Thế là chúng tôi kết bạn, thân thiết nhất đời. Vài ngày sau, tôi lân la làm quen với Chí người Huế, trưởng lớp Công chánh; nó chuyên xin bài giảng của giáo sư rồi thuê in *ronéo* cho bạn trong lớp mua về học. Nó đã học trường Sư phạm Quy Nhơn đào tạo giáo viên, và dạy tiểu học ở Tuy Hòa trước khi thi đậu vào trường Công chánh. Anh nó có một thời làm trưởng ty Công chánh tỉnh Phú Yên và là chỗ quen biết của cha mẹ khi nhà tôi ở Tuy Hòa.

Trong thời gian qua, bao nhiêu cuộc bể dâu đã xảy đến cho ba đứa tôi. Tôi nhất là Song. Ra trường, nó làm việc cho công ty Điện lực Việt nam, được chuyển qua vài nơi trước khi được bổ nhiệm về tỉnh nhà Pleiku làm trưởng ty điện lực. Tháng Ba năm 1975, khi Cao nguyên thất thủ, nó đưa vợ con di tản về Sài gòn. VC vào, nó được “lưu dụng” và cho tiếp tục làm việc. Cuộc sống khắc nghiệt và khốn khó dưới ách Việt Cộng thúc đẩy vợ chồng nó đưa bốn đứa con, hai trai hai gái, đi vượt biên. Chuyển đi bại lộ, ghe bị công an biên phòng đuổi theo bắt được, vợ nó và hai bé gái út chết ngộp dưới khoang ghe, và nó bị bắt giam ở Cà Mau.

Sau hơn một năm ngồi tù, Song được thả. Về Sài gòn bị công ty điện lực (“CTĐL”) đuổi, nó xoay ra làm nghề sửa chữa động cơ điện và máy biến thế tư gia. Dần dần, khuếch trương cơ sở và kêu các bạn đi tù “cải tạo” về tới làm chung và chia xẻ miếng cơm manh áo. Khi công ty đủ lớn, nó phát triển phương cách sản xuất dây điện từ dùng trong dụng cụ điện để cung cấp cho CTĐL và các cơ xưởng kỹ nghệ. Nó trở thành kỹ nghệ gia tăm tiếng, giàu có, và giao du rộng; vài người bạn cũ làm tới chức vụ “trưởng phòng” (tương đương với phó tổng giám đốc ngày trước) trong CTĐL. Lần này, nó đã khẩn khoản mời vợ chồng tôi về đây và hứa đài thọ chi phí (nhưng tôi không nhận).

Chí ra trường làm việc cho nha Kiến thiết thuộc bộ Công chánh, vợ nó là cán sự công chánh làm cùng sở, và sau năm 1975, hai vợ chồng được “lưu dụng” làm việc đến khi về hưu vài năm trước. Nó lớn lối khoe tài “tính bê-tông,” tức là tính toán và thiết kế họa đồ để xin giấy phép xây cất, của mình,

“Ê *Ba Hoa*, nói cho mày biết, mấy cái nhà tao ‘tính bê-tông’ không có cái nào sập, trong lúc nhà mày đứa khác tính thì đổ ụp dài dài.”

Chúng tôi vừa ăn vừa nói chuyện đến sau nửa đêm, Song đưa Chí về nhà trước rồi chở vợ chồng tôi về nhà nó là ngôi nhà khang trang trên đường Lý Chiêu Hoàng trong Quận 6, nơi chúng tôi sẽ tạm trú. Trước khi đi ngủ, nó dặn tôi,

“Cho mày biết, thằng Chí già nhất trong bọn mình. Bình thường, nó đã ăn nói ẩu tả. Uống rượu vô, nó *đổi tông* nói xí xô tiếng Huế rất, không ai biết nó nói gì cả.”

“Hồi đó, trong khi tụi mày về tỉnh làm việc, ở Sài Gòn tao đi nhậu với nó mấy năm dài và quen chịu cái thói ăn nói loạn xạ ngẫu của nó rồi.”

“Ờ, tụi nó nói mày với ‘Thằng Máy Hư’ đi đâu cũng dính lẹo với nhau,” Song cười nửa miệng.

* * *

Ngày đó, Chí ở với gia đình người anh trong Cư xá Đô thành, trong khi tôi ở nhà cha mẹ trong cư xá Sĩ quan Chí Hòa. Mẹ và chị dâu nó hùn vốn kinh doanh trong một công ty chuyên chở hàng hải, và tôi thường đến nhà nó để liên lạc công chuyện cho mẹ. Dần dần tôi chơi thân và hay đi nhậu với nó vì hai thằng đều không còn mấy bạn ở Sài Gòn. Một hôm, không báo trước, nó đến nhà tôi đưa thiệp báo hỷ và nhờ tôi làm phù rể. Cô dâu tương lai là Thanh Dung, con gái bác Luận cũng ở trong cư xá Sĩ quan Chí Hòa. Là một tướng lĩnh bị giáng chức và cho giải ngũ sau biến động chính trị miền Trung giữa thập niên 1960, bác ở cách tôi bốn dãy nhà; mỗi dãy gồm 12 căn xây sát vách với nhau. Tôi nhìn chữ “trường nữ” trên tấm thiệp màu hồng in chữ nổi và thắc mắc,

“Thanh Dung là con gái cả hay con gái lớn nhất nhà?”

“Chỉ mấy thằng *giáo gian* chẻ sợi tóc làm tư như mày mới đưa ra câu hỏi đó! Thanh Dung là con thứ nhì; ông anh cả tên Thảo là bác sĩ quân y mới lấy con gái ông Vinh, một tướng lĩnh cao cấp hiện giữ chức vụ cố vấn tối quan trọng trong dinh Độc lập,” nó hãnh diện khoe.

Tôi tìm cách thối thác,

“Mấy thằng bạn *tra khấn* [già khú đế] của mày đâu mà không biểu làm phù rể? Cái *dzu* mặc đồ lớn thắt *cà-la-hoách* đi đứng vô duyên cả ngày thật *mất sượng*. Có cách nào ‘tha’ cho tao không?”

“Tụi nó đi mất đất cả rồi! Vả lại, ông già vợ biểu kêu mày cho bằng được. Hình như ông già tính nhắm mày cho cô út cưng Thanh Vân đó.”

“Mày nói sao, ông tướng có *mát dây* không?” tôi giật mình la lớn, “Con Vân mới 16 tuổi, là bạn con Bình em tao. Qua nhà tao chơi và thấy tao – thằng giáo sư mặt khó dăm dăm như bị tảo bón kinh niên – nó sợ muốn sồn ra cả quần. Thôi được, tao làm phù rể cho mày với điều kiện mày giữ kín chuyện này, cấm nói cho ai biết. Nếu không, cả Sài Gòn ôm bụng cười tao *thúi đầu*.”

Buổi tối sau ngày đám cưới, tôi ngạc nhiên khi vợ chồng Chí ghé sang nhà tôi; nó không mấy vui,

“Đưa bà xã về thăm nhà rồi không có gì làm nên sang rủ mày đi nghe nhạc.”

“Sau lễ nhị hỷ, tưởng tụi mày về nhà tiếp tục hú hí *chớ*! Đồi uyên ương muốn đi nghe nhạc ở đâu?” tôi ngần ngừ, nhưng cũng nhận lời.

“Tôi thích nghe Lệ Thu hát, đi phòng trà Tự Do đi anh,” Thanh Dung đề nghị.

Phòng trà Tự Do trên đường Tự Do nổi tiếng với lực lượng ca sĩ và ban nhạc hùng hậu, sân khấu tân kỳ với cây cầu gỗ bắc ngang đưa ca sĩ lại gần khán giả, và ánh sáng và âm thanh tạo nên không khí đặc biệt nửa Âu nửa Á. Chí im lặng gọi bia uống *tì tì*, và Thanh Dung mơ màng thưởng thức những bản nhạc trữ tình và hát theo khi Lệ Thu hát bài “Tình Xa” của Trịnh Công Sơn (1939 - 2001),

*Ngày tháng nào đã ra đi khi ta còn ngồi lại
Cuộc tình nào đã ra khơi ta còn mãi nơi đây
Từ người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ
Ôi những dòng sông nhỏ lời hẹn thề là những cơn mưa . . .*

Ba ngày sau đám cưới, em Bình sang nhà bác Luận chơi với Thanh Vân về mách là Thanh Dung vừa dùng dùng xách va-li bỏ nhà chồng về nhà. Sau một tuần, thấy tình trạng không thay đổi và gia đình hai bên vẫn *án binh bất động*, tôi cố gắng đứng ra hòa giải sự bất hòa của vợ chồng Chí. Tôi xen kẽ mời Thanh Dung đi uống cà-phê và nghe nhạc và rủ Chí đi nhậu, ra sức thuyết phục hai người làm lành với nhau.

Tuy nhiên, khi tôi đề cập đến chuyện “*tung cánh chim tìm về tổ ấm*,” cả Chí lẫn Thanh Dung đều không hé môi nói một lời. Không giải thích, không than thở, không hối tiếc, và không oán trách. Tôi đánh bạo khuyên Thanh Dung tham khảo ý kiến anh Thảo bác sĩ, biết đâu sẽ tìm thấy phương pháp trị liệu về mặt dinh dưỡng, tâm lý, hay y học để cứu vãn mái ấm gia đình đang hình thành – nàng nín khe. Tôi nặng lời với Chí rằng phận nam nhi chí chí, phải giữ bốn phận đối với thê nhi; người ta trao thân gửi phận cho mày, nữ lòng nào ruồng bỏ; và vợ chồng ăn đời ở kiếp với nhau, sao sớm trở lòng bạc bẽo – nó im thín thít.

Đến một hôm, sau khi đi hết quán nhậu quen, tôi và Chí vào tiệm Đồng Tháp trên đường Cao Thắng gần góc đường Phan Đình Phùng, quán nhậu bán thịt rùa độc nhất Sài gòn. Tôi đem *bốn cũ soạn lại*, và cuối cùng chịu hết nổi, nó la lên,

“Mày cầm mỏ lại cho tao nhờ! Bộ máy con đó hư rồi, làm ăn thế chó nào được mà vợ với chồng?” (Chí bị gọi là “Thằng Máy Hư” từ đó.)

“Tại sao?” tôi hỏi tới.

“Mấy lần tao tính làm chuyện đó, chưa dứt vô mà nó đã la làng kêu đau như bị ai cầm dao thọc vô,” Chí thở ra, như trút đi một gánh nặng.

Cuộc hôn nhân của bạn tôi vậy là *hết thuốc chữa*. Đã đến lúc tôi chấm dứt việc gặp gỡ Thanh Dung vì không còn lý do gì để khuyên giải. Vả lại, mấy thằng bạn nhiều sự đồn đãi tôi tán nàng để hưởng “sái nhị” (sái thuốc phiện hút lần thứ hai) của Chí. Thật *oan ơ ông Địa*!

Gần Giáng sinh, Chí cưới cô cán sự công chánh cỡ tuổi nó và lại kêu tôi làm phù rể. Họ nhà trai chỉ có tôi và *bọ mọ* nó. Lễ cưới và tiệc cưới cử hành tại nhà cô dâu, và tôi được giao nhiệm vụ, “Nếu con Dung tới phá đám, mày liệu cách lừa nó đi chỗ khác giùm tao.”

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 23 tháng Bảy, 2025